

GS.TS NGUYỄN THIÊN GIÁP: GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA **TIẾNG VIỆT** LÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

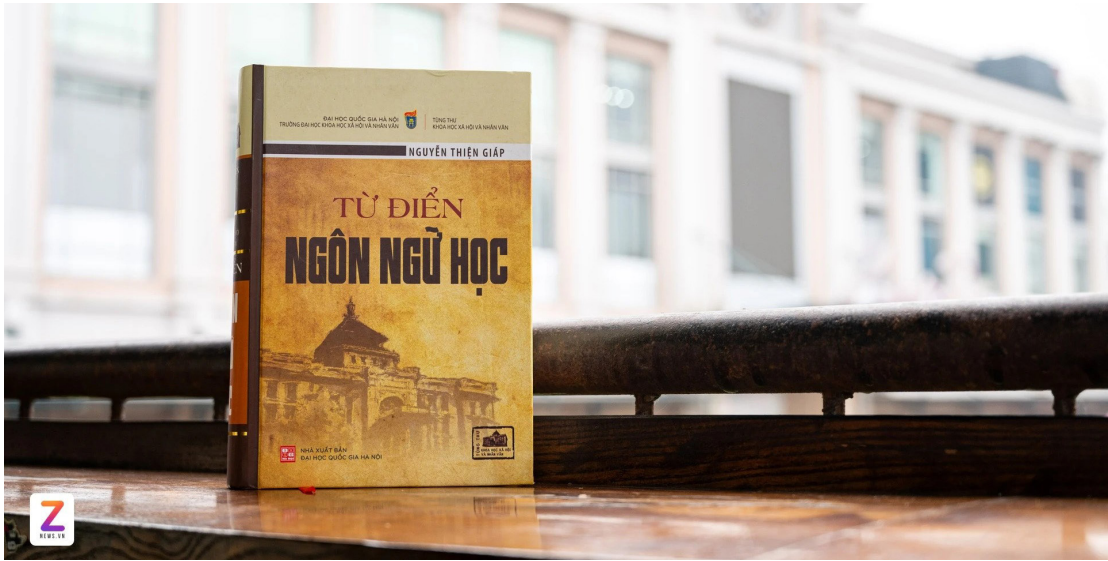
GIÁO SƯ NGÔN NGỮ HỌC NGUYỄN THIÊN GIÁP NHẬN ĐỊNH "TIẾNG VIỆT ĐÃ, ĐANG VÀ SẼ MÃI MÃI GIÀU VÀ ĐẸP. CHỈ LÀ CÓ NHỮNG CÁCH SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT THIẾU TRONG SÁNG MÀ THÔI".

 **TÂM ANH**



Từ điển ngôn ngữ học của GS.TS Nguyễn Thiên Giáp dày 849 trang, gồm gần 2.800 mục từ tiếng Việt kèm thuật ngữ tiếng Anh tương ứng và chỉ mục thuật ngữ tiếng Anh theo thứ tự ABC; xuất bản vào tháng 7/2024. Qua cách trình bày theo dạng từ điển khái niệm, công trình cho thấy cái nhìn tổng quan về các lĩnh vực của ngôn ngữ học, không bị giới hạn trong các lý thuyết cụ thể. Tác giả đã tham khảo 72 thư mục tiếng Việt, 295 đầu sách tiếng Anh, 27 tài liệu tiếng Pháp, 17 công trình tiếng Nga, 27 tài liệu tiếng Đức và 1 bách khoa toàn thư tiếng Trung trong quá trình thực hiện cuốn sách này.

Công trình được đề xuất đạt Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VIII năm 2025. Nhân dịp này, chúng tôi có cuộc trò chuyện với GS Nguyễn Thiên Giáp về "đứa con tinh thần" ấp ủ nhiều năm của ông và thực trạng nghiên cứu ngôn ngữ học và sử dụng tiếng Việt.



KẾT TINH MỘT ĐỜI NGHIÊN CỨU CỦA VỊ GIÁO SƯ NGÔN NGỮ HỌC

Thưa GS, ông mất bao lâu để biên soạn công trình "Từ điển Ngôn ngữ học"?

Có thể nói đây là kết quả cả một đời chuyên nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học của tôi. Nếu chỉ thu thập và giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Việt hay dịch thuật ngữ ngôn ngữ học bằng tiếng nước ngoài thì vài ba năm cần cù làm việc có thể hoàn thành, nhưng để nắm được những khái niệm cơ bản của một ngành học đang phát triển như vũ bão thì cần phải đi sâu tìm hiểu ngôn ngữ học ở Việt Nam và các nước khác trên thế giới, phải so sánh hệ thuật ngữ và khái niệm của chúng để tìm ra những điểm chung cùng những nét riêng.

Chỉ khi tích lũy được một vốn tri thức ngôn ngữ học đáng kể mới dám nghĩ đến việc biên soạn một cuốn từ điển về những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học. Từ lúc bắt tay biên soạn cho đến lúc hoàn thành là cả một quá trình dài gần 30 năm với nhiều cột mốc khác nhau. Năm 2010 chúng tôi đã công bố công trình 777 khái niệm ngôn ngữ học ở Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội (NXB ĐHQG Hà Nội), được nhận Bằng khen của Đại học Quốc gia Hà Nội về Khoa học và Công nghệ.

Trên cơ sở đó, chúng tôi phát triển thêm và năm 2016, NXB ĐHQG Hà Nội cho ra đời Từ điển Khái niệm Ngôn ngữ học với hơn 1.500 khái niệm. Mãi đến năm 2024, Từ điển Ngôn ngữ học mới được NXB ĐHQG Hà Nội xuất bản với gần 3.000 khái

niệm. Kèm theo đó là bộ các từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học trong tiếng Việt với tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hán.

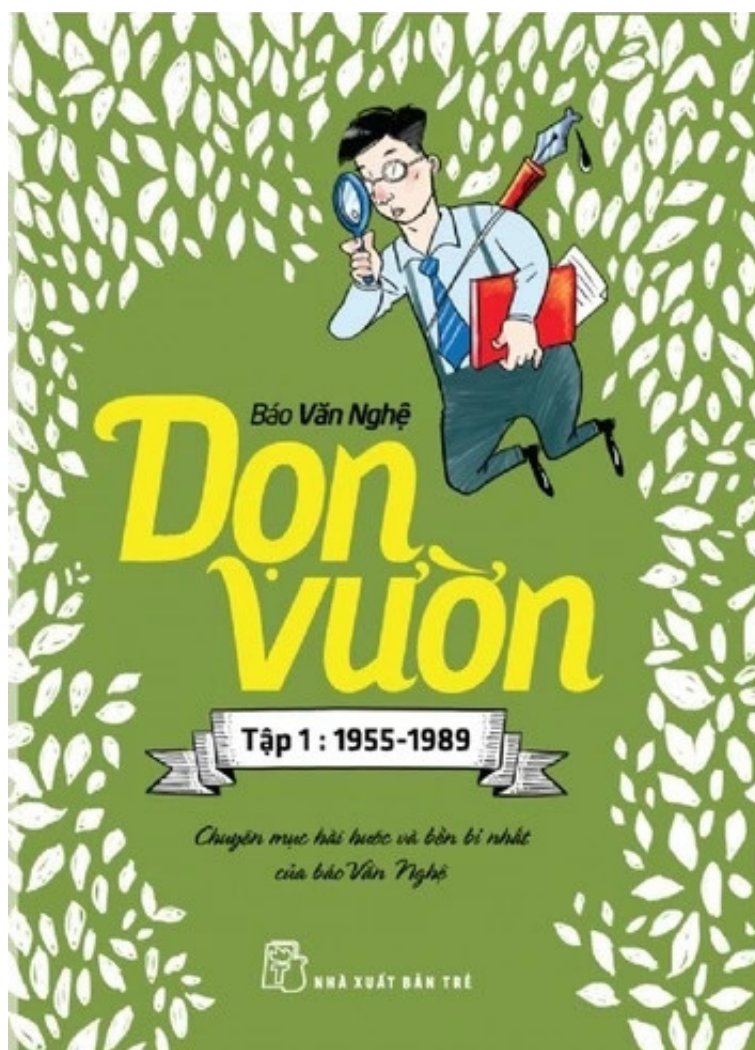
Khi Từ điển Ngôn ngữ học ra đời rồi, chúng tôi vẫn đang trăn trở liệu những lựa chọn của mình đã thật xác đáng chưa và chỉ mong được các bậc cao minh vạch ra cho những chỗ còn bất cập để chúng tôi có cơ hội chỉnh sửa khi tái bản.

Đâu là cơ sở để đội ngũ biên soạn chọn lựa những khái niệm đưa vào công trình này?

Chúng tôi chủ ý lựa chọn những khái niệm có thể áp dụng đối với nhiều ngôn ngữ thuộc các loại hình khác nhau, những khái niệm ngôn ngữ học mới phản ánh sự phát triển hiện đại của ngôn ngữ học thế giới, những khái niệm phản ánh đặc thù của tiếng Việt và các ngôn ngữ thuộc loại hình đơn lập như tiếng Việt, những khái niệm đã và đang được vận dụng trong ngôn ngữ học Việt Nam.

Đồng thời, cũng tránh đưa vào nhiều khái niệm và thuật ngữ còn xa lạ với ngôn ngữ học Việt Nam mà lại bỏ qua những thuật ngữ người người đọc cần tra cứu. Cái ngưỡng của sự lựa chọn là những khái niệm và thuật ngữ mà người đọc cần biết để có thể giải quyết các vấn đề của văn bản mà họ quan tâm.

Ngôn ngữ là một hiện tượng nhận thức. Để nghiên cứu ngôn ngữ thành công, không thể thiếu các tri thức về logic học, sinh lý học, tâm lý học, xã hội học, văn hóa học, triết học, thậm chí cả toán học và vật lý học. Vì thế bên cạnh các khái niệm thuần



ngôn ngữ học, chúng tôi còn thu thập cả những khái niệm mà nhiều ngành khoa học đều cần đến.

Trong quá trình chọn lựa, có điểm gì khiến tác giả phân vân?

Chọn thuật ngữ để biểu thị một khái niệm nào đó là cực kì quan trọng. Trong số những thuật ngữ đã có cùng chỉ một khái niệm, cần chọn thuật ngữ nào diễn đạt chính xác nhất khái niệm đó.

Trong một phạm vi hẹp, dùng thuật ngữ tín hiệu hay kí hiệu, ngữ ngôn hay ngôn ngữ, hành động ngôn trung hay hành động ở lời, hành động hay hành vi, v.v. người đọc vẫn có thể nhận ra người viết muốn nói gì. Nhưng đặt trong toàn bộ hệ thống các thuật ngữ ngôn ngữ học, cả thuật ngữ ngôn ngữ học thuần túy lẫn các thuật ngữ có sự giao thoa giữa ngôn ngữ học và các ngành khoa học

khác, cần một sự lựa chọn nhất quán để có thể phân biệt hàng loạt khái niệm khác nhau.

Đó là lý do chúng tôi phân biệt rõ ngôn ngữ (language), ngữ ngôn (langue) và lời nói (speech); phân biệt âm hệ học (phonology) với âm vị học (phonemics); phân biệt hành động tạo ngôn (locutionary act), hành động dĩ ngôn (illocutionary act), và hành động dụng ngôn (perlocutionary act); phân biệt tín hiệu (sign), dấu hiệu (signal), chỉ hiệu (index), hình hiệu (icon), biểu hiệu (symbol), kí hiệu (notation), ước hiệu (notational convention), v.v.

TIẾNG VIỆT ĐÃ, ĐANG VÀ SẼ MÃI MÃI GIÀU VÀ ĐẸP

Trong từ điển này có nhiều thuật ngữ mới mẻ, chưa phổ biến tại Việt Nam?

Diễn hình, trong lĩnh vực ngôn ngữ học nhận thức (cognitive linguistics) còn mới mẻ, chúng tôi đã tạo ra nhiều thuật ngữ mới khác với các thuật ngữ mà nhiều nhà Việt ngữ học đã dùng trước đó vì chúng tôi tin rằng chúng có tính hệ thống và chính xác hơn.

Hệ thống khái niệm ngôn ngữ học được tổ chức khác nhau trong các ngôn ngữ khác nhau. Cùng một khái niệm, trong ngôn ngữ này chỉ có một thuật ngữ tương ứng, nhưng trong ngôn ngữ kia có thể có nhiều thuật ngữ khác nhau. Cùng một thuật ngữ, trong ngôn ngữ này có thể đơn nghĩa (biểu hiện một khái niệm), trong ngôn ngữ kia có thể đa nghĩa (biểu hiện nhiều khái niệm khác nhau).

Sau khi xác định được thuật ngữ tiếng Việt diễn đạt chính xác một khái niệm, chúng tôi có nhiệm vụ tìm các thuật ngữ tương ứng trong các ngôn ngữ khác mà trong Từ điển Ngôn ngữ học này là tiếng Anh. Cần lưu ý rằng trong các văn bản khác, thuật ngữ tiếng Anh có thể biểu hiện những ý nghĩa khác, đó không thuộc sự quan tâm của chúng tôi trong công trình này.

Đâu là những khác biệt của công trình này so với các công trình cùng chủ đề trước đây?

Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học có thể tập hợp tất cả các thuật ngữ ngôn

ngữ học đã được dùng và giải thích các ý nghĩa của chúng. Cách làm này phản ánh thành tựu nghiên cứu ngôn ngữ của các nhà ngôn ngữ học.

Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học do Nguyễn Như Ý chủ biên đã phản ánh thành tựu nghiên cứu của các nhà Việt ngữ học, Nga ngữ học, Anh ngữ học, Pháp ngữ học... Nó là nguồn tư liệu quý để biên soạn Quốc chí của một nước.

Còn Từ điển Ngôn ngữ học mà chúng tôi biên soạn thuộc loại từ điển khái niệm, tức là từ điển không giải thích các thuật ngữ mà giải thích nội dung các khái niệm trong ngôn ngữ học. Mục đích sâu xa của từ điển này là giúp người đọc nắm được những tri thức cơ bản của ngôn ngữ học. Hiển nhiên, những tri thức đó được biểu hiện bằng các thuật ngữ tiếng Việt và các ngôn ngữ khác.

Từ điển Ngôn ngữ học giúp cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có được vốn tri thức chắc chắn về ngôn ngữ học, trên cơ sở đó khi đọc sách có thể nhận ra điều gì là mới, là sáng tạo, điều gì là nhầm lẫn thậm chí sai lạc.

Trong Từ điển Ngôn ngữ học, sau mỗi từ để mục bằng tiếng Việt chúng tôi đều chú thêm thuật ngữ tiếng

Anh tương ứng, ví dụ: ẩn dụ ngữ pháp (grammatical metaphor); đến cuối có Chỉ mục (Index) danh sách thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Anh theo vần chữ cái với số trang xuất hiện những thuật ngữ ấy. Do đó, về thực chất, đây là từ điển ba trong một: Từ điển khái niệm ngôn ngữ học, Từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học Việt - Anh và Từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học Anh - Việt.

Có thực trạng là nhiều thuật ngữ vẫn còn gây tranh cãi về cách dịch, dẫn đến cùng một thuật ngữ tiếng Anh chẳng hạn, lại có đến 3-4 thậm chí nhiều hơn bản dịch sang thuật ngữ tiếng Việt. GS nghĩ sao về tình trạng này?

Người ta thường nghĩ rằng khác với các từ ngữ thông thường, các thuật ngữ khoa học thường một nghĩa và chúng ta có thể tìm hiểu cùng một khái niệm khoa học được biểu hiện như thế nào trong các ngôn ngữ khác nhau. Trong thực tế không phải như vậy.

Chỉ trong một văn bản khoa học cụ thể, một lí thuyết khoa học cụ thể, các thuật ngữ mới một nghĩa và cần phải một nghĩa, nếu sử dụng các thuật ngữ thiếu nhất quán thì không còn là khoa học nữa. Khi xem xét toàn bộ một khoa học nào đó thì hiện tượng





cùng một khái niệm được gọi bằng những cái tên khác nhau và cùng một thuật ngữ được dùng để chỉ những khái niệm khác nhau lại là phổ biến.

Bởi vì các khoa học không ngừng phát triển và nhận thức khoa học của các nhà khoa học lại không giống nhau. Ngôn ngữ học cũng không phải là ngoại lệ. Chọn thuật ngữ để biểu thị một khái niệm nào đó là cực kì quan trọng.

Như đã nói, chúng tôi phải chọn những thuật ngữ nào diễn đạt chính xác nhất khái niệm đồng thời có tính hệ thống trong số những thuật ngữ đã có cùng chỉ một khái niệm. Nếu thuật ngữ được chọn là từ thuần Việt thì tốt nhất, nhưng trước hết cần ưu tiên tính chính xác và tính hệ thống. Khi đọc sách, cần chú ý xem tác giả dùng một thuật ngữ nào đó với ý nghĩa gì và có nhất quán không, chứ không chủ quan hiểu theo vốn tri thức sẵn có của mình.

Nhìn vào thực trạng sử dụng tiếng Việt trong đời sống hiện nay, ông có nhận định gì?

Tôi nghĩ rằng tiếng Việt đã, đang và sẽ mãi mãi giàu và đẹp. Chỉ là có những cách sử dụng tiếng Việt

thiếu trong sáng mà thôi. Trong nhịp sống gấp gáp hiện nay, nhiều người nói và viết tiếng Việt thiếu thận trọng, ít trau chuốt dẫn đến tình trạng thiếu trong sáng. Mỗi người nếu nghĩ đến thành ngữ “lời nói dối máu” hay “bút sa gà chết”... thì sẽ có trách nhiệm hơn khi nói và viết.

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt không chỉ hô hào, vận động mà phải có chế tài. Người gác gôn chính là lãnh đạo và biên tập viên các nhà xuất bản, các báo, đài phát thanh và truyền hình... Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, không một chỉ thị, nghị quyết nào có thể giải quyết được vấn đề “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt”. Nên mở lại các mục Dọn vườn trên các báo và tạp chí.

Nói lý thuyết thế nào là đúng là hay thì dễ những cách sử dụng ngôn ngữ lại muôn hình muôn vẻ, không ai có thể lường hết được. Mục Dọn vườn sẽ là “cố vấn” đáng tin cậy để các lãnh đạo và biên tập viên thêm cơ sở xử lý các bài nói và bài viết trong phạm vi mình quản lý.

Nói một cách thực tế thì ngôn ngữ học có thể đóng góp ra sao vào sự phát triển của xã hội?



Con người chỉ trở thành con người khi có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng. Ngôn ngữ học dạy ta nghĩ đúng, nói đúng. Ngôn ngữ học chính là khoa học đầu tiên của con người. Biết nghệ thuật nói rồi mới có thần học, triết học và các khoa học khác. Chúng ta gắn bó với nhau thành một cộng đồng, thành dân tộc, quốc gia là nhờ có ngôn ngữ. Ngôn ngữ học cần thiết cho mọi thành viên của cộng đồng xã hội.

GS có thể chia sẻ về những dự định nghiên cứu mà ông đang ấp ủ? GS còn đề tài gì mong muốn thực hiện trong tương lai?

Tôi đang hoàn thiện một công trình về ngữ pháp học, dự định lấy tên là "Diễn ngôn về ngữ pháp". Trong công trình này tôi giới thiệu các lý thuyết ngữ pháp khác nhau từ cổ đến nay, sự kế thừa và phát triển của chúng thế nào, các sách ngữ pháp tiếng Việt hiện có đã vận dụng lý thuyết nào, ưu và nhược của mỗi lý thuyết. Hy vọng thế hệ trẻ sẽ biên soạn một cuốn Ngữ pháp tiếng Việt cơ bản và hiện đại, để xã hội khỏi phàn nàn "phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam". Trước mắt tôi đang viết chuyên luận "Ngôn ngữ với tư duy và văn hóa".

Trân trọng cảm ơn GS!

Nhà ngôn ngữ học Nguyễn Thiệp Giáp sinh năm 1944 tại Hà Tây (nay là Hà Nội). Năm 1983, ông tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học tại Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông được bổ nhiệm hàm Giáo sư vào năm 1996, được tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân năm 2008.

GS. Nguyễn Thiệp Giáp từng giữ chức Phó giám đốc, Tổng biên tập NXB ĐHQG Hà Nội (2000-2003); Chủ nhiệm Bộ môn Việt ngữ học (Khoa Ngôn Ngữ học) (1996-2014) Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội.

Các hướng nghiên cứu chính của ông: Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ; Từ vựng học tiếng Việt; Ngữ nghĩa học tiếng Việt; Ngữ dụng học tiếng Việt; Ứng dụng Việt ngữ học.